

Số: 497 /BGDDT-KHTC

V/v sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp
dành để đầu tư

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2021

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẾN

Số: 301

Ngày: 04/02/21

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
(có danh sách kèm theo)

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công (Nghị định số 40), đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ (các đơn vị) quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện, quản lý các dự án đúng theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

1. Việc thực hiện các quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo Luật Đầu tư công, giao chủ đầu tư theo Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan

1.1. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư

Điều 5 Nghị định số 40 quy định “Điều 5. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư:

(1). Đối với chương trình, dự án thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do bộ, cơ quan trung ương quản lý:

a) Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư: chương trình, dự án nhóm A, B, C của cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý; chương trình, dự án nhóm A của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự đảm bảo chi thường xuyên; chương trình, dự án nhóm A, B của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc khác, trừ các đơn vị được quy định tại điểm b, c khoản này;

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm A, B, C thuộc đơn vị mình quản lý;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C thuộc đơn vị mình quản lý;

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khác, trừ các đơn vị được quy định tại điểm b, c khoản này quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thuộc đơn vị mình quản lý”.

1.2. Về giao chủ đầu tư của các dự án có cấu phần xây dựng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng

Đối với các dự án đầu tư xây dựng, việc giao chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7, Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, cụ thể “3. Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư.”.

1.3. Để đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, tránh đầu tư tràn lan, không hiệu quả, đối với các dự án từ nhóm B trở lên theo quy định của Luật Đầu tư công, sử dụng 100% vốn từ nguồn thu để dành cho đầu tư, trong trường hợp cần thiết, đề nghị các đơn vị báo cáo Bộ GDĐT xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung: *Mục tiêu đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn, phương án giao chủ đầu tư* trước khi quyết định chủ trương đầu tư.

Việc xin ý kiến Bộ GDĐT đối với các nội dung tại mục 1.3 nêu trên không làm thay đổi thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Về lập, báo cáo Bộ GDĐT kế hoạch đầu tư trung hạn, kế hoạch đầu tư hằng năm để Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt, giao theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40

2.1. Các dự án đầu tư có sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị dành để đầu tư phải lập, trình Bộ GDĐT xem xét tổng hợp vào kế hoạch đầu tư trung hạn và thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư hằng năm theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 40 (*trừ các nhiệm vụ mua sắm, thuê mướn, cải tạo, sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp*).

2.2. Hồ sơ trình tổng hợp, thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư bao gồm:

- Hồ sơ trình tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn: Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và các tài liệu liên quan theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư hằng năm: Báo cáo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và các tài liệu liên quan theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ GDĐT (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để hướng dẫn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC (Dũng).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG ✓

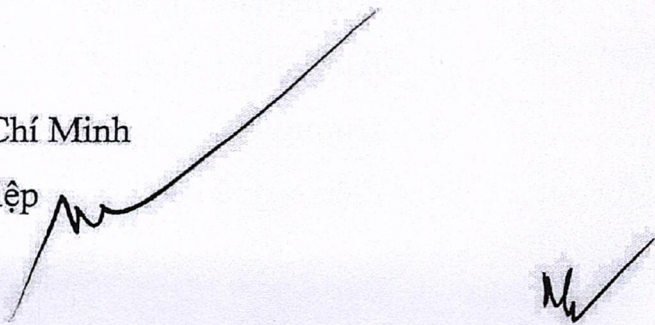

Phạm Ngọc Thương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

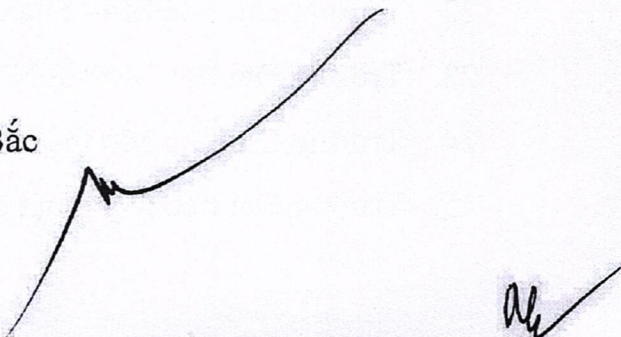
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ

(Kèm theo Công văn số ~~497~~ /BGDDĐT-KHTC ngày ~~03~~ /~~02~~/2021
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

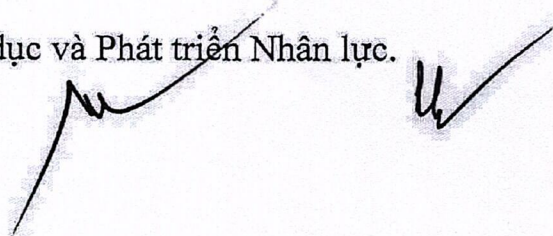
1. Văn phòng
2. Cục Quản lý chất lượng
3. Cục Công nghệ thông tin
4. Cục Hợp tác quốc tế
5. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
6. Trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh
7. Báo Giáo dục và Thời đại
8. Tạp chí Giáo dục
9. Đại học Đà Nẵng
10. Đại học Huế
11. Đại học Thái Nguyên
12. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
13. Trường Đại học Cần Thơ
14. Trường Đại học Đà Lạt
15. Trường Đại học Đồng Tháp
16. Trường Đại học Giao thông Vận tải
17. Trường Đại học Hà Nội
18. Trường Đại học Kiên Giang
19. Trường Đại học Kinh tế quốc dân
20. Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
21. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh
22. Trường Đại học Mở - Địa chất
23. Trường Đại học Mở Hà Nội
24. Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh
25. Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp



26. Trường Đại học Ngoại thương
27. Trường Đại học Nha Trang
28. Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh
29. Trường Đại học Quy Nhơn
30. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
31. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
32. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
33. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
34. Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
35. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh
36. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội
37. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh
38. Trường Đại học Tây Bắc
39. Trường Đại học Tây Nguyên
40. Trường Đại học Thương mại
41. Trường Đại học Việt Đức
42. Trường Đại học Vinh
43. Trường Đại học Xây dựng
44. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
45. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang
46. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh
47. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Nha Trang
48. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn
49. Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương
50. Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh
51. Trường Hữu nghị 80
52. Trường Hữu nghị T78
53. Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc
54. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán



55. Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học
56. Trung tâm Đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam
57. Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam
58. Ban Quản lý các dự án Bộ GDĐT
59. Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP)
60. Chương trình phát triển các trường sư phạm (ETEP)
61. Ban Quản lý Dự án xây dựng trường Đại học Việt Đức (Cấp Bộ)
62. Ban Quản lý Dự án xây dựng trường Đại học Việt Đức (Cấp Trường)
63. Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia
64. Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước
65. Văn phòng Hội đồng Quốc Gia Giáo dục và Phát triển Nhân lực.



Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2021

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Công văn số 497/BGDĐT-KHTC ngày 03/02/2021 của Bộ GD&ĐT

V/v sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư.¹

Kính chuyển²:	Giám đốc
Ý kiến của Ban Giám đốc³:	<i>1/ B3 100% # - B3 100% 4/ B3 100%</i>
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị chủ trì thực hiện⁴:	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến của lãnh đạo đơn vị phối hợp thực hiện⁵:	
Thời hạn hoàn thành:	
Ý kiến đề xuất của người giải quyết⁶:	

¹ Ghi tên loại; số; ký hiệu; ngày, tháng, năm; cơ quan (tổ chức) ban hành và trích yếu nội dung của văn bản đến.

² Phần này dành cho CVP ĐHĐN: ghi rõ tên của thành viên Ban Giám đốc sẽ cho ý kiến chỉ đạo đối với văn bản đến này

³ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của Ban Giám đốc ĐHĐN giao đơn vị, cá nhân chủ trì; các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có); thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến phân phối, giải quyết, ký tên.

⁴ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân chủ trì giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁵ Ý kiến phân phối, chỉ đạo giải quyết của lãnh đạo đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có) và ngày tháng cho ý kiến, ký tên.

⁶ Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân và ngày tháng đề xuất ý kiến, ký tên.